

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 14-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Văn Mụm;

Ông Bùi Văn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Ngọc Tr, sinh năm 1991 tại tỉnh Tây Ninh, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố Đ, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: y sĩ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L và bà Lê Thị T; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: cháu Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 08/02/2010; địa chỉ: khu phố Đ, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Chị Đỗ Thị Kim L, sinh năm 1984; cư trú tại: khu phố Đ, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2/ Anh Phạm Văn N, sinh năm 1982; cư trú tại: khu phố Q, phường AH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1997; cư trú tại: tổ 1, thôn LD, xã Đ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Tạm trú: khu phố B, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 19/02/2023, sau khi uống nước tại quán nước của chị TT thuộc khu phố B, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Đỗ Ngọc Tr điều khiển xe mô tô biển số 70L...10, dung tích xi lanh 124 cm³ chở Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 08/02/2010 lưu thông trên Quốc lộ 22, hướng từ khu phố AB về khu phố S, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Khi đi được khoảng 900m thì Tr giao xe mô tô biển số 70L...10 cho D điều khiển chở Tr đi tiếp. Khi đến khu vực đèn tín hiệu giao thông thuộc khu phố S, phường A, thị xã Trảng Bàng thì D điều khiển xe chuyển hướng sang trái để qua đường nhưng không quan sát đèn tín hiệu rẽ trái đang ở trạng thái đèn đỏ nên va chạm vào xe mô tô biển số 86...11 do Nguyễn Chí H điều khiển theo hướng ngược lại đúng quy định. Tai nạn giao thông xảy ra làm D té ngã xuống đường dẫn đến tử vong, Tr bị gãy xương gót chân phải và H bị chấn thương phần mềm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 58/KLGĐTT-TTPYTN ngày 06/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Phạm Thị Thùy D tử vong do chấn thương sọ não.

Cáo trạng số 35/CT-VKSTrB ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Đỗ Ngọc Tr về tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Tr thừa nhận: hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- *Chị Đỗ Thị Kim L trình bày:* chị là mẹ ruột của cháu D, sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã bồi thường cho chị số tiền 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng. Nay chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và chị đã làm đơn bãi nại cho bị cáo, xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp.

- *Anh Phạm Văn N trình bày:* anh là cha ruột của cháu D. Anh và chị L đã ly hôn, cháu D theo sống cùng chị L. Nay anh không có ý kiến hay yêu cầu gì.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Nguyễn Chí H trình bày:* sau khi xảy ra tai nạn, anh đã hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình cháu D số tiền

95.000.000 (chín mươi lăm triệu) đồng và hỗ trợ chi phí điều trị thương tích cho bị cáo Tr số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng. Khi xảy ra tai nạn, anh bị thương tích phần mềm, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc Tr từ 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng đến 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

- Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình cháu D số tiền 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng; người đại diện hợp pháp của cháu D không yêu cầu bị cáo Tr bồi thường gì thêm và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo. Anh Nguyễn Chí H đã hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình cháu D số tiền 95.000.000 (chín mươi lăm triệu) đồng và hỗ trợ chi phí điều trị thương tích cho bị cáo Tr số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng. Ghi nhận anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Ngọc Tr không tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Ngọc Tr đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 19/02/2023, Đỗ Ngọc Tr biết rõ Phạm Thị Thùy D chưa đủ tuổi, không có giấy phép lái xe theo quy định, không đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng Tr vẫn giao xe mô tô biển số 70L...10 cho cháu D điều khiển lưu thông trên Quốc lộ 22. Khi đến khu vực đèn tín hiệu giao thông thuộc khu phố S, phường A, thị xã Trảng Bàng thì cháu D điều khiển xe không chấp hành tín hiệu đèn giao thông nên va chạm vào xe mô tô biển số 86...11 do anh Nguyễn Chí H điều khiển theo hướng ngược lại đúng quy định, gây tai nạn giao thông làm cháu D té ngã xuống đường dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo Tr đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Đỗ Ngọc Tr phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

[3] Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy có tính chất ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc cháu D vẫn chưa đủ tuổi, không có giấy phép lái xe theo quy định và nhận thức rõ hành vi giao phương tiện giao thông cho người không có giấy phép lái xe điều khiển tham gia giao thông có thể gây ra tai nạn và xâm hại đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác nhưng bị cáo vẫn giao xe mô tô cho cháu D, dẫn đến cháu D điều khiển xe mô tô tham gia giao thông gây tai nạn, hậu quả làm cháu D tử vong. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân cho bị cáo. Cụ thể:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp

pháp của bị hại xác định bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại nhằm khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin bãi nại, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội tham gia cách mạng, được trao tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Do đó, có căn cứ áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ họ hàng thân thích, việc cháu D tử vong cũng đã gây một phần đau thương, mất mát cho bị cáo và là bài học cảnh tỉnh bị cáo cũng như toàn xã hội về việc phải tuân thủ quy định của pháp luật về tham gia giao thông. Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đồng thời xem xét việc bị cáo có tài sản là quyền sử dụng đất, đang bị kê biên nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 4 Điều 264 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo đã bị áp dụng hình phạt phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

[6.1] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại xác định bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không đặt ra giải quyết.

Ghi nhận anh Nguyễn Chí H đã hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình cháu D số tiền 95.000.000 (chín mươi lăm triệu) đồng và hỗ trợ chi phí điều trị thương tích cho bị cáo Tr số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng. Khi xảy ra tai nạn, anh H bị thương tích phần mềm nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không đặt ra giải quyết.

[6.2] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số AM476940 tên Đỗ Ngọc Tr không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên tuyên trả lại cho bị cáo Tr.

[7] Về kê biên tài sản: căn cứ Điều 128 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Lệnh kê biên tài sản số 01/LKB-CSĐT ngày 29/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Trảng Bàng tiếp tục có hiệu lực pháp luật cho đến khi bị cáo Đỗ Ngọc Tr thi hành xong các khoản tiền của bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Ngọc Tr 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng** về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình cháu Phạm Thị Thùy D số tiền 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Ghi nhận anh Nguyễn Chí H đã hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình cháu D số tiền 95.000.000 (chín mươi lăm triệu) đồng và hỗ trợ chi phí điều trị thương tích cho bị cáo Tr số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng. Anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường.

2.2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả cho bị cáo Đỗ Ngọc Tr: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số AM476940 tên Đỗ Ngọc Tr.

3. Về kê biên tài sản: căn cứ Điều 128 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Lệnh kê biên tài sản số 01/LKB-CSĐT ngày 29/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Trảng Bàng tiếp tục có hiệu lực pháp luật cho đến khi bị cáo Đỗ Ngọc Tr thi hành xong các khoản tiền của bản án theo quy định của pháp luật. Tài sản kê biên là quyền sử dụng đất diện tích 1... m² tại thửa đất số 6..., tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại khu phố Đ, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây

Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CU...26 ngày 10/02/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp, Đỗ Ngọc Tr đứng tên.

4. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Ngọc Tr phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thư